TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/DS-PT
Ngày: 26-10-2021
V/v: *"Tranh chấp kiện đòi tài sản "*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các thẩm phán: Ông Bùi Đức Tuấn

Bà Nguyễn Thúy Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Minh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2021/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2021 về việc: *Tranh chấp kiện đòi tài sản ".*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2021/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố HL bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 74/2021/QĐ-PT ngày 39/9/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trịnh Tuấn A;** sinh năm 1980; Nơi ĐKHKTT: Tổ 41, khu 4, phường HT, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: số 16, tổ 9B, khu 3, phường YK, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Hải;** sinh năm 1970; Nơi ĐKHKTT: Tổ 6B, khu 6, phường YK, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: số nhà 117, tổ 7, khu 3, phường YK, thành phố HL, tỉnh Quàng Ninh. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn- Anh Trịnh Tuấn A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai, nguyên đơn anh Trịnh Tuấn A trình bày: Anh và anh Nguyên Văn H có quan hệ quen biết với nhau. Vào cuối năm 2014, anh có cho anh H vay số tiền 380.000.000 đồng để xây nhà. Vì tin tưởng anh H là Đảng viên và thiếu tá quân đội nên giữa anh và anh H không có làm giấy vay tiền. Trong thời gian anh H xây nhà, anh có cung cấp xi măng cho anh H nên anh H

vẫn nợ lại anh 2.000.000 đồng tiền mua xi măng. Sau hơn 1 năm, anh H đã bán nhà trên HN chuyển về HL sinh sống, xây nhà, mua xe ô tô nhưng vẫn không trả tiền cho anh. Anh đã nhiều lần hỏi và đòi tiền nhưng anh H khất lần, nói khó khăn chưa có và hứa sẽ có trách nhiệm trả cho anh. Vì anh đã đòi nhiều lần nên tháng 9/2015 anh H có trả anh 40.000.000 đồng. Do anh nghi ngờ anh H có ý định mập mờ nên anh có ghi âm lại nội dung tất cả các cuộc trao đổi, nói chuyện giữa anh và anh H. Đến cuối năm 2017, anh đòi gắt nên anh H mới trả thêm cho anh 10.000.000 đồng và hứa năm sau sẽ trả. Đến ngày 04/7/2018 anh lại gọi điện đòi thì anh H mới trả tiếp 10.000.000 đồng vào tài khoản của anh tại ngân hàng Agribank và từ đó không trả nữa. Vì vậy, anh đã làm đơn khởi kiện và đã được Tòa án nhân dân thành phố HL xử sơ thẩm; Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phúc thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, anh H bịa đặt ra lý do tiền nợ anh là tiền lô đề. Do đó tại tòa phúc thẩm anh đã rút đơn khởi kiện và làm đơn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HL đề nghị làm rõ lời khai của anh H trình bày tại Tòa về số tiền nợ anh là tiền đánh bài bạc, chơi lô đề. Đến ngày 05/02/2020, Công an thành phố HL đã có văn bản trả lời đây là vụ việc dân sự, không có tình tiết và dấu hiệu hình sự. Do đó anh tiếp tục làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố HL để đòi tiền số tiền anh H còn nợ anh là 322.000.000 đồng (Trong đó có 320.000.000 đồng tiền anh H vay để xây nhà, 2.000.000 đồng tiền xi măng).

Bị đơn anh Nguyễn Văn H có quan điểm: Do vợ anh và vợ anh Tuấn A có quen biết nhau, con gái anh và con gái anh Tuấn A có học chung lớp với nhau. Nên khoảng quý III năm 2014, anh chuyển công tác về Quảng Ninh và xây nhà tại tổ 6B, khu 6, phường YK, thành phố HL. Khi đó anh Tuấn A có đến đặt vấn đề cung cấp xi măng cho anh xây nhà, anh đồng ý. Những lần qua lại, anh Tuấn A có nói: anh có ghi lô đề hay bạn bè anh có ghi lô đề thì chuyển sang cho em. Từ đó anh bắt đàu ghi lô đề chỗ anh Tuấn A. Từ khoảng tháng 8/2014 đến khoảng tháng 8/2015 anh thường ghi lô đề qua tin nhắn hoặc điện thoại trực tiếp cho anh Tuấn A. Việc ghi lô đề này chỉ có anh và anh Tuấn A biết. Trong thời gian chơi lô đề khi có tiền anh trả trực tiếp cho anh Tuấn A, nếu không có tiền thì anh Tuấn A ghi sổ lại, sổ này do anh Tuấn A giữ. Đến khi số nợ lên quá cao, anh không có khả năng trả thì anh Tuấn A không cho anh chơi nữa. Một thời gian sau, anh Tuấn A gọi điện thoại đòi anh phải trả cho anh Tuấn A khoảng hơn 300.000.000 đồng. Anh đã trả cho anh Tuấn A lần thứ nhất vào tháng 9/2015 là 40.000.000 đồng tiền mặt; lần thứ hai vào tết âm lịch 2017 là 10.000.000 đồng tiền mặt (những lần trả tiền mặt chỉ có anh và anh Tuấn A, không có ai chứng kiến); lần thứ ba vào ngày 04/7/2018 anh chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản của anh Tuấn A tại ngân hàng. Sau đó anh Tuấn A đã nhiều lần đòi tiền anh nhưng anh không có khả năng trả nợ nữa. Sau này anh mới biết mỗi lần anh Tuấn A gọi điện đòi tiền anh đều ghi âm lại để làm bằng chứng khởi kiện ra Tòa. Quan điểm của anh là không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn A về việc buộc anh phải trả cho anh Tuấn A số tiền 322.000.000 đồng bởi vì anh không vay tiền của anh Tuấn A để xây nhà và không nợ tiền xi măng.

Người làm chứng - chị Đỗ Thị Thanh H1 là vợ anh H trình bày: Đến khi anh Tuấn A khởi kiện ra Tòa thì chị mới biết việc này và chị khẳng định vợ chồng

chị không vay tiền anh Tuấn A để xây nhà, cũng không nợ tiền xi măng của anh Tuấn A. Còn việc anh H có ghi lô đề của anh Tuấn A hay không thì chị cũng không biết, nhưng thực tế chồng chị đã nhiều lần giấu chị đi chơi lô đề, cờ bạc dẫn đến việc nợ nần nên vợ chồng chị đã phải bán nhà đi để trả nợ.

Người làm chứng- chị Nguyễn Thị Thúy N (vợ cũ của anh Trịnh Tuấn A) trình bày: Trong quá trình chung sống với anh Tuấn A, chị không biết việc anh Tuấn A cho anh H vay nợ tiền. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị và anh Tuấn A đã ly hôn nhau từ năm 2018. Quá trình giải quyết ly hôn, anh Tuấn A cũng không đề cập đến việc cho anh H vay nợ tiền. Đến thời điểm anh Tuấn A khởi kiện anh H, anh Tuấn A cũng không báo cho chị biết. Chỉ sau khi anh Tuấn A khởi kiện anh H, lúc đó chị H1 mới biết sự việc và có nhắn tin hỏi chị thì lúc đó chị mới biết sự việc. Việc anh Tuấn A cho anh H vay nợ tiền hay không là việc cá nhân của anh Tuấn A, chị không có tài liệu chứng cứ để chứng minh số tiền mà anh Tuấn A khai đã cho anh H vay nợ tiền là tiền chung của chị và anh Tuấn A trong thời kỳ hôn nhân. Vì vậy việc anh Tuấn A khởi kiện đòi nợ anh H là việc cá nhân của anh Tuấn A, chị không có liên quan, không có yêu cầu, đề nghị gì.

Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2021/TCDS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố HL quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Tuấn A về việc buộc anh Nguyễn Văn H phải trả số tiền 322.000.000 đồng. Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/7/2021, anh Trịnh Tuấn A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 26/2021/DS-ST ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố HL.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Trịnh Tuấn A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Đại diện Viện kiểm có quan điểm về tố tụng cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Căn cứ bản án dân sự sơ thẩm số 25/2019/DS-ST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố HL, bản án dân sự phúc thẩm số 52/2019/DS-PT ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và công văn số 10/TLĐ-CQCSĐT ngày 05/02/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố HL mà anh Tuấn A đã cung cấp cho Tòa án, thì anh Trịnh Tuấn A có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kháng cáo của nguyên đơn nằm trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Anh Tuấn A cho rằng, anh có cho anh H vay số tiền 380.000.000 đồng để

xây nhà và 2.000.000 đồng tiền nợ mua xi măng. Do tin tưởng nhau nên anh Tuấn A không lập văn bản về việc vay tiền mà chỉ thỏa thuận miệng không có người làm chứng, không có hóa đơn chứng từ. Trong quá trình anh đòi nợ, anh H đã trả cho anh 60.000.000 đồng, còn lại 322.000.000 đồng anh H chưa trả mặc dù anh đã nhiều lần đòi. Xem xét các tài liệu, chứng cứ cũng như lời khai cùa các đương sự thấy:

Anh Tuấn A có nộp cho Tòa án các bản ghi âm tuy nhiên nội dung trong đoạn băng ghi âm chỉ thể hiện việc anh Tuấn A đòi anh H trả tiền, không thể hiện việc đòi anh H phải trả khoản tiền gì, bao nhiêu tiền. Anh H không thừa nhận việc vay tiền anh Tuấn A để xây nhà, cũng không thừa nhận việc có nợ anh Tuấn A 2.000.000 đồng tiền mua xi măng mà số tiền nợ anh Tuấn A là tiền cộng dồn của những lần anh ghi lô đề chỗ anh Tuấn A. Ngày 05/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HL đã có văn bản số 10/TLĐ- CQCSĐT trả lời là không có dấu hiệu tội phạm do đó lời khai của anh H về việc nợ tiền chơi lô đề của anh Tuấn A là không có căn cứ. Cả hai bên thừa nhận đã trả cho nhau 60.000.000 đồng nhưng theo anh Tuấn A thì số tiền này anh H trả cho anh để trừ vào số tiền 380.000.000 đồng anh đã cho anh H vay để xây nhà, còn anh H cho rằng đó là tiền anh trả nợ lô đề cho anh Tuấn A. Việc anh H trả cho anh Tuấn A 50.000.000 đồng tiền mặt không có người làm chứng, không có giấy tờ thể hiện; 10.000.000 đồng chuyển khoản qua ngân hàng cũng không ghi rõ nội dung là trả tiền gì; anh H không thừa nhận số tiền đó được trừ vào tiền đã vay anh Tuấn A để xây nhà. Do đó không có căn cứ chứng minh số tiền 60.000.000 đồng hai bên thanh toán cho nhau về khoản tiền gì. Người làm chứng chị Đỗ Thanh H1 là vợ anh H có lời khai thể hiện quá trình xây dựng nhà, vợ chồng chị không vay mượn tiền của anh Tuấn A. Chị Nguyễn Thị Thúy N (vợ cũ của anh Tuấn A) cùng có lời khai thể hiện không biết việc anh Tuấn A cho anh H vay tiền. Như vậy, không có căn cứ chứng minh anh Tuấn A cho anh H vay 380.000.000 đồng để xây nhà và nợ 2.000.000 đồng tiền xi măng như lời khai của anh Tuấn A.

Anh Tuấn A còn có quan điểm cho rằng số tiền mà anh cho anh H vay nợ là tiền chung của vợ chồng anh. Tuy nhiên chị N lại xác định đây là việc cá nhân của anh Tuấn A, chị không biết và chị khẳng định không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh đây là tài sản chung của anh chị trong thời kỳ hôn nhân. Quá trình giải quyết li hôn tại Tòa án, anh Tuấn A cũng không đề cập đến việc cho anh H vay nợ tiền, do đó không có căn cứ xác định đây là tài sản chung của anh chị.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có tài liệu, chứng cứ chứng minh anh Tuấn A đã cho anh H vay tiền để xây nhà và nợ tiền xi măng, do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trịnh Tuấn A về việc buộc anh H phải trả cho anh Trịnh Tuấn A số tiền 322.000.000 đồng tiền xây nhà và mua xi măng.

Về án phí: Anh Trịnh Tuấn A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 688; Khoản 2 Điều 117, Điều 119 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Trịnh Tuấn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trịnh Tuấn A về việc buộc anh Nguyễn Văn H phải trả cho anh Trịnh Tuấn A số tiền 322.000.000 (ba trăm hai mươi hai triệu) đồng.

2. Về án phí:

Nguyên đơn anh Trịnh Tuấn A phải chịu 16.100.000 *(Mười sáu triệu một trâm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 8.050.000 *(Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh Trịnh Tuấn A đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003123 ngày 29 tháng 12 năm 2020 và số 0003846 ngày 27/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Anh Trịnh Tuấn A còn phải chịu 8.050.000 *(Tám triệu không trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương Giang

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND huyện Vân Đồn;
- THA, VP;
- Lưu hồ sơ.